

Số: 13/2024/QĐST- D, ngày 26 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy người khởi kiện rút đơn khởi kiện và được Toà án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST- DS ngày 10/6/2024 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" và "Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" giữa:

- Nguyên đơn:

+ Ông Lê M; Sinh năm 1938; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

+ Bà Nguyễn Thị C; Sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị H; Địa chỉ: Công ty L1 – Số 02 H, đường V, thành phố H.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn C1, Bà Bùi Hoàng Linh C2; Địa chỉ: Công ty L1 – Số 02 H, đường V, thành phố H.

- Bị đơn:

+ Ông [Nguyễn Xuân L](#); Sinh năm 1970; Địa chỉ: [Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#)

+ Bà [Nguyễn Thị Kim H1](#); Sinh năm 1973; Địa chỉ: [Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ [UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#)

+ [UBND huyện K, tỉnh Hà Tĩnh](#)

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án này theo thủ tục chung.

Về án phí: Nguyên đơn ông [Lê M](#) và bà [Nguyễn Thị C](#) là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí trưng cầu giám định: Nguyên đơn ông [Lê M](#) và bà [Nguyễn Thị C](#) phải chịu chi phí trưng cầu giám định số tiền 2.040.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 161 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông [M](#), bà [C](#) đã nộp đủ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hết 9.448.000 đồng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 157, khoản 2 Điều 165 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì nguyên đơn ông [Lê M](#) và bà [Nguyễn Thị C](#) phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông [M](#), bà [C](#) đã nộp đủ. Trả lại số tiền 8.512.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa cho nguyên đơn tại Tòa án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, TDS.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Năng .